TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1087**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 958/2026/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 09 năm 2026, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phan Quang H1**, sinh ngày 15/01/1992; CCCD số: 001***045 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021. Địa chỉ: Số 24 ngõ 281 TD, tổ 6B phường TM, thành phố HN.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Hạnh N**, sinh ngày 01/10/1991; CCCD số: 001***453 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/06/2021. Địa chỉ: 108C2 tập thể M, 86C NVC, phường GT, quận LB (nay là tổ 15 phường B), thành phố HN.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 09 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 09 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Phan Quang H1, sinh năm

1992 và Chị Trần Hạnh N, sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thoả thuận của Anh Phan Quang H1 và Chị Trần Hạnh N, cụ thể N sau:

2.1. Về con chung:

Anh H1 và Chị N cùng xác định anh chị có 01 con chung là cháu Phan Trần KC, sinh ngày 14/08/2019. Số định danh cá nhân: 001219059485

Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu KC cho chị N là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh H1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N là 6.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 09/2026 đến khi cháu KC trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh H1 và Chị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phan Quang H1 chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh H1 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 0004775 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 0004777 cùng ngày 28 tháng 08 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội
- Phòng thi hành án KV5;
- UBND P.B, HN (GCNKH số 63/2019 ngày 24/09/2019 của UBND P.GT, L, TP.Hà Nội cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.